



## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2012

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI  
SABECO NAM TRUNG BỘ**

## MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán	5
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2012	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012	13 - 31
8. Phụ lục 1: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012	32

\*\*\*\*\*

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC**

Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 đã được kiểm toán.

**Khái quát về Công ty**

Công ty cổ phần thương mại SABECO Nam Trung Bộ được thành lập trên cơ sở chuyển Chi nhánh Tổng Công ty Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn tại Khánh Hòa theo Quyết định số 87/2005/QĐ-HDQT ngày 31 tháng 12 năm 2005 của Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn về việc góp vốn thành lập và cử người đại diện.

Công ty cổ phần thương mại SABECO Nam Trung Bộ được tổ chức và hoạt động theo Điều lệ đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập thông qua ngày 24 tháng 02 năm 2006. Thời gian hoạt động của Công ty là 99 năm.

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3703000191 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp đăng ký lần đầu vào ngày 17 tháng 3 năm 2006, đăng ký thay đổi lần thứ 4 vào ngày 14 tháng 8 năm 2008, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 06 tháng 6 năm 2009 và đăng ký thay đổi lần thứ 7 vào ngày 16 tháng 10 năm 2012 về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:

Cổ đông	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
Công ty TNHH một thành viên thương mại Sabeco	54.000.000.000	90,00
Ông Nguyễn Văn Thịnh	126.520.000	0,21
Ông Ngô Đức Minh	25.500.000	0,04
Các cổ đông khác	5.847.980.000	9,75
<b>Cộng</b>	<b>60.000.000.000</b>	<b>100,00</b>

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ :	Quốc lộ 1A, xã Diên Phú, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa
Điện thoại :	(058) 3770 879
Fax :	(058) 3770 879
Mã số thuế :	4200638781

Các đơn vị trực thuộc:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh tại Ninh Thuận	Quốc lộ 1A, đường Lê Duẩn, phường Phước Mỹ, TP. Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận
Chi nhánh tại Bình Thuận	Khu thương mại Bến Lội – Lại An giai đoạn 2, xã Hàm Thắng, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận

Hoạt động chính của Công ty là:

- Mua bán bia, rượu, nước giải khát.
- Kinh doanh dịch vụ khách sạn, nhà hàng ăn uống.
- Vận chuyển hàng hóa và cho thuê kho bãi.

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI SABECO NAM TRUNG BỘ**  
 BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

**Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh**

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 06 đến trang 32).

Trong năm, Công ty đã tạm phân phối lợi nhuận năm 2012 theo Biên bản họp Hội đồng quản trị ngày 26 tháng 12 năm 2012 như sau:

- Trích Quỹ đầu tư phát triển (10% lợi nhuận sau thuế)	2.666.506.675 VND
- Trích Quỹ dự phòng tài chính (5% lợi nhuận sau thuế)	207.847.585 VND
- Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi (10% lợi nhuận sau thuế)	2.666.506.676 VND
- Trích Quỹ khen thưởng cho Ban điều hành	400.000.000 VND
- Tạm chia cổ tức năm 2012	12.000.000.000 VND
<b>Cộng</b>	<b>17.940.860.936VND</b>

**Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính**

Ban Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2012 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

**Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc**

Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

**Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Bà Lê Thị Xuân Hoàn	Chủ tịch	09 tháng 03 năm 2012	-
Ông Phạm Văn Thịnh	Chủ tịch	10 tháng 05 năm 2009	09 tháng 03 năm 2012
Bà Lê Thị Xuân Hoàn	Thành viên	19 tháng 05 năm 2007	-
Bà Ngô Thị Thanh	Thành viên	24 tháng 02 năm 2006	-
Ông Nguyễn Tiến Sỹ	Thành viên	09 tháng 03 năm 2012	29 tháng 09 năm 2012
Ông Nguyễn Văn Thinh	Thành viên	29 tháng 09 năm 2012	-

**Ban kiểm soát**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Bà Lê Thị Mai Hương	Trưởng ban	24 tháng 02 năm 2006	-
Ông Vũ Đức Bang	Thành viên	24 tháng 02 năm 2006	-
Bà Huỳnh Thị Hoa	Thành viên	10 tháng 05 năm 2009	-

**Ban Giám đốc**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Văn Thinh	Giám đốc Công ty	01 tháng 03 năm 2006	-
Ông Ngô Đức Minh	Giám đốc Chi nhánh Bình Thuận kiêm Giám đốc chi nhánh Ninh Thuận	01 tháng 01 năm 2009	-
Ông Nguyễn Tân Tài	Giám đốc Chi nhánh Ninh Thuận	01 tháng 01 năm 2009	01 tháng 08 năm 2012

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI SABECO NAM TRUNG BỘ**  
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

D2/  
NH  
TNH  
TJV  
ANG  
DA  
LPS

**Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

**Trách nhiệm của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc**

Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

**Phê duyệt Báo cáo tài chính**

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty cổ phần thương mại SABECO Nam Trung Bộ tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.



**Nguyễn Văn Thịnh  
Giám đốc**

Ngày 22 tháng 02 năm 2013



Số: 008/2013/BCTC-KTTV

Headquarters: 229 Dong Khoi St., Dist. 1, Ho Chi Minh City  
Tel: (84.8) 38 272 295 - Fax: (84.8) 38 272 300  
Branch in Ha Noi: 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City  
Branch in Nha Trang: 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City  
Branch in Can Tho: 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City  
[www.a-c.com.vn](http://www.a-c.com.vn)



## BÁO CÁO KIỂM TOÁN

### VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2012

### CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI SABECO NAM TRUNG BỘ

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI SABECO NAM TRUNG BỘ**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 của Công ty cổ phần thương mại SABECO Nam Trung Bộ gồm: Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bàn thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 28 tháng 01 năm 2013, từ trang 06 đến trang 32 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

#### Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

#### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính để cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tinh hình tài chính của Công ty cổ phần thương mại SABECO Nam Trung Bộ tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C)**  
**Chi nhánh Nha Trang - Khánh Hòa**



**Nguyễn Văn Kiên - Giám đốc**  
*Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0192/KTV*

**Võ Thị Minh Cầm - Kiểm toán viên**  
*Chứng chỉ kiểm toán viên số: 2079/KTV*

Nha Trang, ngày 22 tháng 02 năm 2013

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI SABECO NAM TRUNG BỘ**

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, xã Diên Phú, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**BẢNG CÂN ĐÓI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>174.057.193.314</b>	<b>138.717.407.700</b>
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	8.825.642.894	4.651.612.499
1. Tiền	111		8.825.642.894	4.651.612.499
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		25.000.000.000	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		25.000.000.000	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		4.331.585.046	6.142.176.788
1. Phải thu khách hàng	131		-	90.706.000
2. Trả trước cho người bán	132		30.000.000	66.500.000
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.2	4.301.585.046	5.984.970.788
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		130.267.387.214	120.405.433.487
1. Hàng tồn kho	141	V.3	130.267.387.214	120.405.433.487
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		5.632.578.160	7.518.184.926
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		5.122.308.763	6.532.608.926
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.4	510.269.397	985.576.000

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI SABECO NAM TRUNG BỘ**

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, xã Diên Phú, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>36.876.022.767</b>	<b>49.023.361.447</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>15.736.666.808</b>	<b>17.148.250.048</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.5	15.736.666.808	17.148.250.048
<i>Nguyên giá</i>	222		20.777.892.881	20.660.173.426
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(5.041.226.073)	(3.511.923.378)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		-	-
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>6.375.147.000</b>	<b>4.743.147.000</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.6	7.775.147.000	7.863.147.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	V.7	(1.400.000.000)	(3.120.000.000)
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>14.764.208.959</b>	<b>27.131.964.399</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8	14.764.208.959	27.131.964.399
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>210.933.216.081</b>	<b>187.740.769.147</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI SABECO NAM TRUNG BỘ

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, xã Diên Phú, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - NỢ PHẢI TRẢ</b>				
I. Nợ ngắn hạn	300		110.075.975.451	98.383.658.340
1. Vay và nợ ngắn hạn	310		106.035.505.776	96.811.560.360
2. Phải trả người bán	311		-	
3. Người mua trả tiền trước	312	V.9	67.006.220.050	66.502.498.370
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.10	-	7.164.868.480
5. Phải trả người lao động	314	V.11	4.468.909.392	5.093.617.920
6. Chi phí phải trả	315	V.12	3.433.408.267	3.481.097.078
7. Phải trả nội bộ	316	V.13	25.628.529.537	7.265.310.507
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	318		-	
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	319	V.14	1.452.763.096	1.419.428.959
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	320		-	
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	323	V.15	4.045.675.434	5.884.739.046
II. Nợ dài hạn	327		-	
1. Phải trả dài hạn người bán	330		4.040.469.675	1.572.097.980
2. Phải trả dài hạn nội bộ	331		-	
3. Phải trả dài hạn khác	332		-	
4. Vay và nợ dài hạn	333	V.16	4.040.469.675	1.308.505.550
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	334		-	
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	335		-	
7. Dự phòng phải trả dài hạn	336		-	
8. Doanh thu chưa thực hiện	337		-	
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	338		-	
	339		-	
<b>B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	400		100.857.240.630	89.357.110.807
I. Vốn chủ sở hữu	410		100.857.240.630	89.357.110.807
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.17	60.000.000.000	60.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.17	14.250.811.510	11.584.304.835
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.17	6.000.000.000	5.792.152.415
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.17	20.606.429.120	11.980.653.557
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	
1. Nguồn kinh phí	432		-	
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	440		210.933.216.081	187.740.769.147

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI SABECO NAM TRUNG BỘ

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, xã Diên Phú, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

### Bảng cần đối kế toán (tiếp theo)

## CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẰNG CÂN ĐÓI KÈ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		6.769.000.000	3.406.466.667
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại:		-	-
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Khánh Hòa, ngày 28 tháng 01 năm 2013



Nguyễn Thị Thu Hiền  
Kế toán trưởng

Nguyễn Văn Thịnh  
Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI SABECO NAM TRUNG BỘ**

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, xã Diên Phú, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

TQ  
NH  
TN  
TU  
AN  
OA  
BCT**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Năm 2012

Đơn vị tính: VND

<b>CHỈ TIÊU</b>	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	2.333.762.978.900	2.119.722.871.910
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	2.333.762.978.900	2.119.722.871.910
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	2.225.561.135.949	2.025.373.563.382
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		108.201.842.951	94.349.308.528
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	2.683.597.829	2.630.487.866
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	(1.720.000.000)	600.000.000
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	60.470.923.536	60.017.270.869
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	14.813.831.148	11.670.477.593
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		37.320.686.096	24.692.047.932
11. Thu nhập khác	31	VI.7	690.243.180	1.090.375.507
12. Chi phí khác	32	VI.8	76.837.236	603.023.206
13. Lợi nhuận khác	40		613.405.944	487.352.301
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		37.934.092.040	25.179.400.233
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.11	11.269.025.285	8.422.798.166
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>26.665.066.755</u>	<u>16.756.602.067</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	<u>4.444</u>	<u>2.793</u>



Khánh Hòa, ngày 28 tháng 01 năm 2013

CÔNG TY CỔ PHẦN  
THƯƠNG MẠI  
**SABECO**  
NAM TRUNG BỘ

Nguyễn Thị Thu Hiền  
Kế toán trưởng

Nguyễn Văn Thịnh  
Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI SABECO NAM TRUNG BỘ**

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, xã Diên Phú, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**BÁO CÁO LƯU CHUYỀN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp gián tiếp)

**Năm 2012**

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
			Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. <i>Lợi nhuận trước thuế</i>	01		<b>37.934.092.040</b>	<b>25.179.400.233</b>
2. <i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.5	1.520.572.695	1.473.781.535
- Các khoản dự phòng	03	V.7	(1.720.000.000)	600.000.000
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	V.I.3	(2.328.133.556)	(2.205.591.396)
- Chi phí lãi vay	06		-	-
3. <i>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</i>	08		<b>35.406.531.179</b>	<b>25.047.590.372</b>
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(21.209.791.492)	(4.929.372.380)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(9.861.953.727)	(53.216.804.933)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		10.987.876.854	40.205.215.707
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		12.367.755.440	8.897.452.849
- Tiền lãi vay đã trả	13		-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.II	(12.079.882.997)	(7.698.876.889)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		4.107.552.075	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(5.765.909.038)	(2.869.164.640)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	20		<b>13.952.178.294</b>	<b>5.436.040.086</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.5	(117.719.455)	(2.294.766.709)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26	V.6	88.000.000	143.000.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		2.234.123.556	2.430.222.507
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	30		<b>2.204.404.101</b>	<b>278.455.798</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI SABECO NAM TRUNG BỘ**

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, xã Diên Phú, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

TRUNG  
BỘ

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		-	-
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		-	-
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(11.982.552.000)	(12.869.466.000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>(11.982.552.000)</i>	<i>(12.869.466.000)</i>
<i>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</i>	<i>50</i>		<i>4.174.030.395</i>	<i>(7.154.970.116)</i>
<i>Tiền và tương đương tiền đầu năm</i>	<i>60</i>	V.I	<i>4.651.612.499</i>	<i>11.806.582.615</i>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
<i>Tiền và tương đương tiền cuối năm</i>	<i>70</i>	V.I	<i>8.825.642.894</i>	<i>4.651.612.499</i>



Khánh Hòa, ngày 28 tháng 01 năm 2013

*Thu Hiền*  
Nguyễn Thị Thu Hiền  
Kế toán trưởng

*MV*  
Nguyễn Văn Thịnh  
Giám đốc

# CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI SABECO NAM TRUNG BỘ

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, xã Diên Phú, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2012

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần.
- Lĩnh vực kinh doanh** : Thương mại, dịch vụ.
- Ngành nghề kinh doanh** : Mua bán bia Sài Gòn và rượu các loại.
- Nhân viên**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 Công ty có 228 nhân viên đang làm việc (tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 là 228 nhân viên).

### II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

#### 1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

#### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

### III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

#### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

#### 3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán chứng từ ghi sổ.

### IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán đồng tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

# CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI SABECO NAM TRUNG BỘ

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, xã Diên Phú, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### 2. Áp dụng qui định kế toán mới

Ngày 24 tháng 10 năm 2012 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 179/2012/TT-BTC qui định về ghi nhận, đánh giá, xử lý các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái áp dụng từ năm tài chính 2012. Thông tư này qui định tỷ giá sử dụng để đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Công ty có giao dịch phát sinh, tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán là tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại hoặc tỷ giá mua vào bình quân của các ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản công bố thay vì sử dụng tỷ giá bình quân liên ngân hàng như hướng dẫn tại Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Các qui định khác của Thông tư này tương tự như hướng dẫn của Chuẩn mực kế toán số 10 - Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái mà Công ty đang áp dụng.

### 3. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

### 4. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp nhập trước, xuất trước và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

### 5. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tồn thất có thể xảy ra.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm.

### 6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

# CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI SABECO NAM TRUNG BỘ

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, xã Diên Phú, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	20
Phương tiện vận tải	10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 07

### 7. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, công ty con, công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được ghi nhận theo giá gốc. Tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường thấp hơn giá trị đang hạch toán trên sổ sách. Giá thị trường làm căn cứ xem xét trích lập dự phòng được xác định như sau:

- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) là giá giao dịch bình quân tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) là giá đóng cửa tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) là giá giao dịch bình quân trên hệ thống tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán chưa đăng ký giao dịch ở thị trường giao dịch của các công ty đại chúng là giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch do tối thiểu của 3 công ty chứng khoán công bố tại ngày lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán niêm yết bị hủy giao dịch, ngừng giao dịch kể từ ngày giao dịch thứ sáu trở đi là giá trị sổ sách tại ngày lập Bảng cân đối kế toán gần nhất.

Dự phòng cho các khoản đầu tư vào tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế và vốn chủ sở hữu thực có nhân ( $x$ ) với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế.

Tăng, giảm số dư dự phòng các khoản đầu tư tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

### 8. Chi phí trả trước dài hạn

#### Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ từ 1 đến 4 năm kể từ khi phát sinh.

# CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI SABECO NAM TRUNG BỘ

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, xã Diên Phú, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### 9. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

### 10. Trợ cấp thôi việc và bảo hiểm thất nghiệp

Công ty phải chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động có thời gian làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 với mức chi trả bằng  $\frac{1}{2}$  tháng lương bình quân làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội của sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc cho 1 năm làm việc.

Theo Luật bảo hiểm xã hội, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 Công ty phải đóng quỹ Bảo hiểm thất nghiệp do cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý với tỷ lệ 1% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của người lao động hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ qui định trong từng thời kỳ. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp Công ty không phải trả trợ cấp thôi việc cho thời gian làm việc của người lao động từ ngày 01 tháng 01 năm 2009.

Trợ cấp thôi việc chi trả trong năm được ghi giảm số dư đã trích lập trong các năm trước. Nếu số dư đã trích lập trong các năm trước không đủ để chi trợ cấp thôi việc cho người lao động thì toàn bộ phần chi còn thiếu được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm. Nếu số dư đã trích lập trong các năm trước sau khi chi trợ cấp thôi việc trong năm vẫn còn số dư thì phần chưa chi được ghi nhận vào thu nhập khác trong năm.

### 11. Nguồn vốn kinh doanh

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty chỉ bao gồm vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

### 12. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

### 13. Trích lập các quỹ

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty như sau:

Mục đích	Tỷ lệ trích lập từ lợi nhuận sau thuế	Mức trích lập tối đa
• Quỹ đầu tư phát triển Bổ sung vốn điều lệ của Công ty.	10%	Không có.
• Quỹ dự phòng tài chính Bù đắp những tổn thất, thiệt hại về tài sản, công nợ khó đòi xảy ra trong quá trình kinh doanh hoặc các trường hợp bất khả kháng, ngoài dự kiến như thiên tai, hỏa hoạn,....	5%	Không có.
• Quỹ khen thưởng, phúc lợi Khen thưởng, khuyến khích lợi ích vật chất, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động.	10%	Không có.

Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu được trích lập theo Nghị quyết Đại hội cổ đông hàng năm.

# CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI SABECO NAM TRUNG BỘ

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, xã Diên Phú, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### 14. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

#### **Thuế thu nhập hiện hành**

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

#### **Thuế thu nhập hoãn lại**

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

### 15. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

#### **Doanh thu bán hàng hóa**

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

#### **Tiền lãi**

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

#### **Cô tức và lợi nhuận được chia**

Cô tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cô tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cô tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

### 16. Tài sản tài chính

#### **Phân loại tài sản tài chính**

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán.

# CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI SABECO NAM TRUNG BỘ

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, xã Diên Phú, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

*Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh*

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

*Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn*

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

*Các khoản cho vay và phải thu*

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

*Tài sản tài chính sẵn sàng để bán*

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

*Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính*

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh được xác định theo giá hợp lý, các tài sản tài chính khác được ghi nhận theo giá mua cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

## 17. **Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu**

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

*Nợ phải trả tài chính*

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

*Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh*

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

# CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI SABECO NAM TRUNG BỘ

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, xã Diên Phú, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được phát hành hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh được ghi nhận theo giá hợp lý.

### *Nợ phải trả tài chính khác*

Các khoản nợ phải trả tài chính khác gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, trừ nợ phải trả liên quan đến thuê mua tài chính và trái phiếu chuyển đổi được ghi nhận theo giá phân bổ, các khoản nợ phải trả tài chính khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

### *Công cụ vốn chủ sở hữu*

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

#### 18. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

#### 19. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

# CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI SABECO NAM TRUNG BỘ

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, xã Diên Phú, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### 20. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.1.

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỒI KẾ TOÁN

### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	-	-
Tiền gửi ngân hàng	8.825.642.894	4.651.612.499
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống)	25.000.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>33.825.642.894</b>	<b>4.651.612.499</b>

### 2. Các khoản phải thu khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Các khoản chi hộ Tổng Công ty cổ phần Bia rượu Nước giải khát Sài Gòn	4.132.414.516	5.829.251.950
Lãi dự thu tiền góp vốn kinh doanh	-	42.240.000
Lãi dự thu tiền gửi ngân hàng	136.250.000	-
Phải thu tiền hao bể vận chuyển	-	102.106.620
Phải thu khác	32.920.530	-
<b>Cộng</b>	<b>4.301.585.046</b>	<b>5.984.970.788</b>

### 3. Hàng tồn kho

	Số cuối năm	Số đầu năm
Hàng mua đang đi trên đường	71.251.787.600	68.282.047.100
Công cụ, dụng cụ	625.262.705	633.162.689
Hàng hóa	58.390.336.909	51.490.223.698
<b>Cộng</b>	<b>130.267.387.214</b>	<b>120.405.433.487</b>

#### Chi tiết hàng hóa tồn kho theo khu vực:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Kho tại Khánh Hòa	30.796.620.586	29.341.737.575
Kho tại Ninh Thuận	3.714.241.496	3.749.679.711
Kho tại Bình Thuận	23.879.474.827	18.398.806.412
<b>Cộng</b>	<b>58.390.336.909</b>	<b>51.490.223.698</b>

### 4. Tài sản ngắn hạn khác

Khoản tạm ứng của công nhân viên.

# CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI SABECO NAM TRUNG BỘ

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, xã Diên Phú, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa

## BẢO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### 5. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
<b>Nguyên giá</b>						
Số đầu năm	14.008.836.538	528.687.313	5.890.386.222	197.343.353	34.920.000	20.660.173.426
Mua sắm mới trong năm	-	-	-	117.719.455	-	117.719.455
<b>Số cuối năm</b>	<b>14.008.836.538</b>	<b>528.687.313</b>	<b>5.890.386.222</b>	<b>315.062.808</b>	<b>34.920.000</b>	<b>20.777.892.881</b>
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết vẫn còn sử dụng	-	-	-	-	129.144.219	129.144.219
<b>Giá trị hao mòn</b>						
Số đầu năm	1.747.458.638	171.823.431	1.430.648.430	135.802.879	26.190.000	3.511.923.378
Khấu hao trong năm	829.987.272	52.868.748	589.038.624	48.678.051	8.730.000	1.529.302.695
<b>Số cuối năm</b>	<b>2.577.445.910</b>	<b>224.692.179</b>	<b>2.019.687.054</b>	<b>184.480.930</b>	<b>34.920.000</b>	<b>5.041.226.073</b>
<b>Giá trị còn lại</b>						
Số đầu năm	12.261.377.900	356.863.882	4.459.737.792	61.540.474	8.730.000	17.148.250.048
<b>Số cuối năm</b>	<b>11.431.390.628</b>	<b>303.995.134</b>	<b>3.870.699.168</b>	<b>130.581.878</b>	<b>-</b>	<b>15.736.666.808</b>

### 6. Đầu tư dài hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
<b>Đầu tư cổ phiếu</b>		7.511.147.000		7.511.147.000
- <i>Tổng Công ty bia rượu nước giải khát Sài Gòn</i>	80.000	5.600.000.000	80.000	5.600.000.000
- <i>Công ty cổ phần thương mại du lịch Nha Trang</i>	98.400	1.161.147.000	98.400	1.161.147.000
- <i>Công ty cổ phần rượu Bình Tây</i>	30.000	750.000.000	30.000	750.000.000
Đầu tư vào đơn vị khác		264.000.000		352.000.000
- <i>DNTN Như Loan (*)</i>		264.000.000		352.000.000
<b>Cộng</b>		<b>7.775.147.000</b>		<b>7.863.147.000</b>

(\*) Lý do thay đổi các khoản đầu tư tài chính dài hạn khác:

DNTN Như Loan: giảm do thu hồi vốn đầu tư theo tiến độ.

### 7. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn

Tình hình biến động dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	3.120.000.000	2.520.000.000
Trích lập dự phòng bổ sung	-	600.000.000
Hoàn nhập dự phòng	(1.720.000.000)	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>1.400.000.000</b>	<b>3.120.000.000</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI SABECO NAM TRUNG BỘ

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, xã Diên Phú, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### 8. Chi phí trả trước dài hạn

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Phân bổ vào chi phí trong năm	Kết chuyển giảm khác	Số cuối năm
Bao bì, vỏ két	26.940.862.768	1.692.860.000	(13.649.627.411)	(407.637.760)	14.576.457.597
Công ty	19.019.766.866	751.200.000	(9.544.617.975)	(407.637.760)	9.818.711.131
CN Ninh Thuận	1.784.967.062	231.066.667	(1.163.096.082)	-	852.937.647
CN Bình Thuận	6.136.128.840	710.593.333	(2.941.913.354)	-	3.904.808.819
<b>Công cụ, dụng cụ</b>	<b>191.101.631</b>	<b>168.140.906</b>	<b>(171.491.175)</b>	-	<b>187.751.362</b>
Công ty	182.169.128	148.709.089	(157.287.839)	-	173.590.378
CN Ninh Thuận	2.261.363	19.431.817	(7.532.196)	-	14.160.984
CN Bình Thuận	6.671.140	-	(6.671.140)	-	-
<b>Cộng</b>	<b>27.131.964.399</b>	<b>1.861.000.906</b>	<b>(13.821.118.586)</b>	<b>(407.637.760)</b>	<b>14.764.208.959</b>

### 9. Phải trả người bán

Phải trả tiền mua hàng hóa Công ty TNHH Một Thành Viên Thương mại SABECO.

### 10. Người mua trả tiền trước

	Số cuối năm	Số đầu năm
DNTN thương mại Phú Quý	-	-
DNTN thương mại dịch vụ Thượng Thời	-	7.164.868.480
<b>Cộng</b>	<b>-</b>	<b>7.164.868.480</b>

### 11. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa				
Công ty	(6.532.608.926)	2.273.727.347	(863.427.184)	(5.122.308.763)
CN Ninh Thuận	100.853.073	1.337.873.642	(1.314.500.936)	124.225.779
CN Bình Thuận	494.020.375	5.844.646.144	(5.907.295.088)	431.371.431
Thuế thu nhập doanh nghiệp	4.337.036.104	11.367.455.541	(12.079.882.997)	3.624.608.648
Thuế thu nhập cá nhân	161.708.368	1.380.282.685	(1.253.287.519)	288.703.534
Công ty	125.456.368	933.313.747	(851.556.164)	207.213.951
CN Ninh Thuận	18.012.000	205.495.421	(170.235.519)	53.271.902
CN Bình Thuận	18.240.000	241.473.517	(231.495.836)	28.217.681
Các loại thuế khác	-	5.000.000	(5.000.000)	-
<b>Cộng</b>	<b>(1.438.991.006)</b>	<b>22.208.985.359</b>	<b>(21.423.393.724)</b>	<b>(653.399.371)</b>

#### Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

#### Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 25%.

# CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI SABECO NAM TRUNG BỘ

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, xã Diên Phú, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	37.934.092.040	25.179.400.233
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	7.142.009.099	8.511.792.431
- Các khoản điều chỉnh giảm	<u>(201.328.000)</u>	<u>(126.995.840)</u>
Thu nhập tính thuế	45.076.101.139	33.691.192.664
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	11.269.025.285	8.422.798.166
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	98.430.256	-
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b>11.367.455.541</b>	<b>8.422.798.166</b>

### Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

#### 12. Phải trả người lao động

Lương và thưởng còn phải trả nhân viên.

#### 13. Chi phí phải trả

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí vận chuyển	21.543.639.450	3.104.195.103
Chi phí bốc xếp	346.593.349	337.168.130
Chi phí hỗ trợ bán hàng, bảng hiệu, quảng cáo	1.663.383.638	2.492.201.113
Chi phí hỗ trợ hao bể bao bì	1.167.825.700	1.200.673.500
Chi phí khác	907.087.400	131.072.661
<b>Cộng</b>	<b>25.628.529.537</b>	<b>7.265.310.507</b>

#### 14. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Kinh phí công đoàn	204.477.911	188.894.959
Cố tức phải trả	1.247.982.000	1.230.534.000
Các khoản phải trả, phải nộp khác	303.185	-
<b>Cộng</b>	<b>1.452.763.096</b>	<b>1.419.428.959</b>

#### 15. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong năm	Khấu hao trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	2.898.822.429	1.333.253.338	(2.250.874.165)	-	1.981.201.602
Quỹ khen thưởng ban điều hành	400.000.000	400.000.000	(400.000.000)	-	400.000.000
Quỹ phúc lợi	2.577.186.617	1.333.253.338	(2.245.966.123)	-	1.664.473.832
Quỹ phúc lợi đã hình thành TSCĐ	8.730.000	-	(8.730.000)	-	-
<b>Cộng</b>	<b>5.884.739.046</b>	<b>3.066.506.676</b>	<b>(4.896.840.288)</b>	<b>(8.730.000)</b>	<b>4.045.675.434</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI SABECO NAM TRUNG BỘ

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, xã Diên Phú, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### 16. Phải trả dài hạn khác

Khoản ký quỹ, ký cược vỏ chai két của khách hàng.

### 17. Vốn chủ sở hữu

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 1 đính kèm.

#### *Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu*

Cổ đông	Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh	Vốn góp thực tế	Tỷ lệ (%)
Công ty TNHH Một Thành Viên Thương mại SABECO	54.000.000.000	54.000.000.000	90,00
Ông Nguyễn Văn Thịnh	126.520.000	126.520.000	0,21
Ông Ngô Đức Minh	25.500.000	25.500.000	0,04
Các cổ đông khác	5.847.980.000	5.847.980.000	9,75
<b>Cộng</b>	<b>60.000.000.000</b>	<b>60.000.000.000</b>	<b>100</b>

#### *Cổ tức*

Cổ tức đã chi trả trong năm là khoản cổ tức của năm trước và tạm ứng cổ tức của năm nay.

	Năm nay	Năm trước
Trả cổ tức năm trước	1.182.552.000	2.069.466.000
Tạm ứng cổ tức năm nay	10.800.000.000	10.800.000.000
<b>Cộng</b>	<b>11.982.552.000</b>	<b>12.869.466.000</b>

#### *Cổ phiếu*

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	6.000.000	6.000.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	6.000.000	6.000.000
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	6.000.000	6.000.000

Toàn bộ là cổ phiếu phổ thông. Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

### 1. Doanh thu bán hàng hóa

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán bia	2.330.395.792.460	2.119.180.478.000
Doanh thu bán rượu, nước giải khát	367.267.440	542.393.910
Doanh thu bán bao bì, chai két	2.999.919.000	-
<b>Cộng</b>	<b>2.333.762.978.900</b>	<b>2.119.722.871.910</b>

### 2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn bia	2.120.300.005.780	1.928.605.692.630
Giá vốn rượu, nước giải khát	295.455.600	444.119.940
Giá vốn bao bì, chai két	2.999.919.000	-
Chi phí mua hàng	101.965.755.569	96.323.750.812
<b>Cộng</b>	<b>2.225.561.135.949</b>	<b>2.025.373.563.382</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI SABECO NAM TRUNG BỘ**

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, xã Diên Phú, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

**3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	355.464.273	424.896.470
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	2.126.805.556	2.031.555.556
Cổ tức được chia	201.328.000	126.995.840
Lợi nhuận từ hợp tác kinh doanh	-	47.040.000
<b>Cộng</b>	<b>2.683.597.829</b>	<b>2.630.487.866</b>

**4. Chi phí tài chính**

	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư	-	600.000.000
Hoàn nhập dự phòng giảm giá các khoản đầu tư	(1.720.000.000)	-
<b>Cộng</b>	<b>(1.720.000.000)</b>	<b>600.000.000</b>

**5. Chi phí bán hàng**

	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Chi phí cho nhân viên	11.657.876.668	10.942.160.766
Chi phí bao bì, công cụ	17.285.194.543	17.614.441.470
Chi phí hỗ trợ bán hàng	10.869.799.715	13.092.669.866
Chi phí dịch vụ mua ngoài	9.571.191.262	8.654.683.327
Chi phí bằng tiền khác	11.086.861.348	9.713.315.440
<b>Cộng</b>	<b>60.470.923.536</b>	<b>60.017.270.869</b>

**6. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Chi phí cho nhân viên	9.463.701.644	7.368.233.176
Chi phí vật liệu, đồ dùng văn phòng	264.102.806	170.141.939
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.520.572.695	1.473.781.535
Chi phí dịch vụ mua ngoài	571.726.648	532.545.725
Chi phí bằng tiền khác	2.993.727.355	2.125.775.218
<b>Cộng</b>	<b>14.813.831.148</b>	<b>11.670.477.593</b>

**7. Thu nhập khác**

	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Thu tiền thanh lý bao bì	460.472.000	794.443.580
Thu bồi thường hao bẽ	21.309.750	283.015.260
Thu nhập khác	208.461.430	12.916.667
<b>Cộng</b>	<b>690.243.180</b>	<b>1.090.375.507</b>

**8. Chi phí khác**

	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Giá trị còn lại bao bì thanh lý và chi phí thanh lý	17.377.760	102.305.273
Chi phí hao bẽ	26.557.500	64.873.619
Chi phí khác	32.901.976	435.844.314
<b>Cộng</b>	<b>76.837.236</b>	<b>603.023.206</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI SABECO NAM TRUNG BỘ

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, xã Diên Phú, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### 9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	26.665.066.755	16.756.602.067
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	26.665.066.755	16.756.602.067
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	<u>6.000.000</u>	<u>6.000.000</u>
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>4.444</b>	<b>2.793</b>

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	6.000.000	6.000.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành	-	-
<b>Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm</b>	<b>6.000.000</b>	<b>6.000.000</b>

### 10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	16.853.967.469	17.784.583.409
Chi phí nhân công	20.821.578.312	18.310.393.942
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.520.572.695	1.473.781.535
Chi phí dịch vụ mua ngoài	10.142.917.910	9.187.229.052
Chi phí khác	25.945.718.298	24.931.760.524
<b>Cộng</b>	<b>75.284.754.684</b>	<b>71.687.748.462</b>

## VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Giao dịch với các bên liên quan

#### *Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan*

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

Thành viên chủ chốt	Nội dung giao dịch
Hội đồng quản trị	Thù lao Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát năm nay là 400.000.000 VND, năm trước là 400.000.000 VND.
Ban Giám đốc	Tiền lương của Ban Giám đốc theo quy chế tiền lương của Công ty. Thu nhập của Ban Giám đốc trong năm nay là 2.481.970.965 VND, năm trước là 2.285.824.788 VND.

# CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI SABECO NAM TRUNG BỘ

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, xã Diên Phú, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa

BẢO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

## Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Tổng Công ty cổ phần Bia Rượu Nước giải khát Sài Gòn	Công ty mẹ của Công ty TNHH Một Thành Viên Thương mại SABECO
Công ty TNHH Một Thành Viên Thương mại SABECO	Công ty mẹ
Công ty cổ phần rượu Bình Tây	Công ty con trong tập đoàn
Công ty cổ phần vận tải và giao nhận bia Sài Gòn	Công ty liên kết trong tập đoàn Tổng Công ty cổ phần Bia rượu Nước giải khát Sài Gòn

Trong năm, Công ty không phát sinh giao dịch với Công ty cổ phần rượu Bình Tây.

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
<i>Tổng Công ty cổ phần Bia rượu Nước giải khát Sài Gòn</i>		
Bán hàng	3.539.036.270	13.920.089.600
Mua hàng	396.000.000	396.000.000
Nhận cỗ tức	160.000.000	80.000.000
Chi hộ	18.950.729.466	8.379.289.800
<i>Công ty TNHH Một Thành Viên Thương mại SABECO</i>		
Mua bao bì, chai két	4.302.519.000	5.897.100.000
Mua hàng hóa	2.128.306.106.010	1.987.405.882.290
Hao bể bao bì	26.557.500	46.551.700
Bán hàng hóa	-	106.652.000
Chi cỗ tức	10.800.000.000	10.800.000.000
Chi phí sử dụng vỏ chai	2.467.741.432	2.465.309.108
<i>Công ty cổ phần vận tải và giao nhận bia Sài Gòn</i>		
Phí dịch vụ vận chuyển bia	104.124.964.650	97.155.644.007
Thu bồi thường	21.309.750	283.015.260

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Tổng Công ty cổ phần Bia rượu Nước giải khát Sài Gòn</i>		
Phải thu tiền chi hộ (xem thuyết minh V.2)	4.132.414.516	5.829.251.950
<i>Công ty TNHH Một Thành Viên Thương mại SABECO</i>		
Phải thu tiền bán hàng	-	90.706.000
<i>Công ty cổ phần vận tải và giao nhận bia Sài Gòn</i>		
Phải thu tiền hao bể vận chuyển (xem thuyết minh V.2)	-	102.106.620

# CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI SABECO NAM TRUNG BỘ

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, xã Diên Phú, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Công nợ phải thu</b>	<b>4.132.414.516</b>	<b>6.022.064.570</b>
<i>Công ty TNHH Một Thành Viên Thương mại SABECO</i>		
Phải trả tiền mua hàng (xem thuyết minh V.9)	67.006.220.050	66.502.498.370
<i>Công ty cổ phần vận tải và giao nhận bia Sài Gòn</i>		
Phải trả tiền vận chuyển (xem thuyết minh V.13)	21.543.639.450	3.104.195.103
<b>Công nợ phải trả</b>	<b>88.549.859.500</b>	<b>69.606.693.473</b>

Giá hàng hóa và dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan là giá thị trường. Việc mua hàng hóa và dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thị trường.

Các khoản công nợ phải thu không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu từ các bên liên quan.

### 2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Công ty cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh cung cấp các sản phẩm khác nhau.

Công ty chỉ có một lĩnh vực kinh doanh chính là kinh doanh bia, nước giải khát.

### 3. Quản lý rủi ro tài chính

#### Tổng quan

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi Phòng Kế toán – Tài chính theo các chính sách và các thủ tục đã được Ban Giám đốc phê duyệt.

#### Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng và cho vay.

#### Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng có uy tín do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

#### Các khoản cho vay

Công ty cho các công ty con và các thành viên quản lý chủ chốt vay tiền. Các đơn vị và cá nhân này đều có uy tín và khả năng thanh toán tốt nên rủi ro tín dụng đối với các khoản cho vay là thấp.

# CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI SABECO NAM TRUNG BỘ

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, xã Diên Phú, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VII.4 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Tất cả các tài sản tài chính của Công ty đều trong hạn và không bị giảm giá trị.

### Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
<b>Số cuối năm</b>				
Phải trả người bán	67.006.220.050	-	-	67.006.220.050
Các khoản phải trả khác	30.514.700.900	4.040.469.675	-	34.555.170.575
<b>Cộng</b>	<b>97.520.920.950</b>	<b>4.040.469.675</b>	<b>-</b>	<b>101.561.390.625</b>
<b>Số đầu năm</b>				
Phải trả cho người bán	66.502.498.370	-	-	66.502.498.370
Các khoản phải trả khác	12.429.428.974	1.308.505.550	-	13.737.934.524
<b>Cộng</b>	<b>78.931.927.344</b>	<b>1.308.505.550</b>	<b>-</b>	<b>80.240.432.894</b>

Ban Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

### Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro lãi suất, rủi ro về giá chứng khoán và rủi ro giá hàng hóa.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 và ngày 31 tháng 12 năm 2011 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của lãi suất, giá chứng khoán, giá hàng hóa sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

### Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

# CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI SABECO NAM TRUNG BỘ

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, xã Diên Phú, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi có kỳ hạn có lãi suất thả nổi.

Công ty đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của lãi suất đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể do các khoản cho vay có giá trị nhỏ.

### Rủi ro về giá chứng khoán

Các chứng khoán do Công ty nắm giữ có thể bị ảnh hưởng bởi các rủi ro về giá trị tương lai của chứng khoán đầu tư. Công ty quản lý rủi ro về giá chứng khoán bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư và đa dạng hóa danh mục đầu tư.

Ban Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của giá chứng khoán đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể do khoản đầu tư chứng khoán có giá trị nhỏ.

### Rủi ro về giá hàng hóa

Công ty có rủi ro về sự biến động của giá hàng hóa. Công ty quản lý rủi ro về giá hàng hóa bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch bán hàng và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

### Tài sản đảm bảo

#### Tài sản nhận thế chấp của đơn vị khác

Giá trị hợp lý của các tài sản nhận thế chấp từ các đơn vị khác như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số tiết kiệm	4.360.000.000	2.026.466.667
Số sở hữu cổ phần	2.409.000.000	1.380.000.000
<b>Cộng</b>	<b>6.769.000.000</b>	<b>3.406.466.667</b>

#### 4. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>Tài sản tài chính</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	33.825.642.894	4.651.612.499	33.825.642.894	4.651.612.499
Phải thu khách hàng	-	90.706.000	-	90.706.000
Các khoản phải thu khác	4.811.854.443	6.970.546.788	4.811.854.443	6.970.546.788
<b>Cộng</b>	<b>38.637.497.337</b>	<b>11.712.865.287</b>	<b>38.637.497.337</b>	<b>11.712.865.287</b>
<b>Nợ phải trả tài chính</b>				
Phải trả cho người bán	67.006.220.050	66.502.498.370	67.006.220.050	66.502.498.370
Các khoản phải trả khác	34.555.170.575	13.737.934.524	34.555.170.575	13.737.934.524
<b>Cộng</b>	<b>101.561.390.625</b>	<b>80.240.432.894</b>	<b>101.561.390.625</b>	<b>80.240.432.894</b>

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giá định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, cho vay, các khoản phải thu khác, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.

# CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI SABECO NAM TRUNG BỘ

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, xã Diên Phú, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá giao dịch công bố tại ngày kết thúc năm tài chính. Đối với các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết nhưng có giá giao dịch do 3 công ty chứng khoán công bố tại ngày kết thúc năm tài chính thì giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này là giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch do 3 công ty chứng khoán công bố.
- Giá trị hợp lý của các khoản cho vay, phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, phải trả người bán và các khoản phải trả khác dài hạn, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán và không có giá giao dịch do 3 công ty chứng khoán công bố được ước tính bằng cách chiết khấu dòng tiền với lãi suất áp dụng cho các khoản nợ có đặc điểm và thời gian đáo hạn còn lại tương tự.

Công ty chưa thực hiện đánh giá chính thức các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết. Tuy nhiên, Ban Giám đốc đánh giá giá trị hợp lý của các tài sản tài chính này không có sự khác biệt trọng yếu so với giá trị ghi sổ.

Nguyễn Thị Thu Hiền  
Kế toán trưởng



Nguyễn Văn Thịnh  
Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI SABECO NAM TRUNG BỘ**

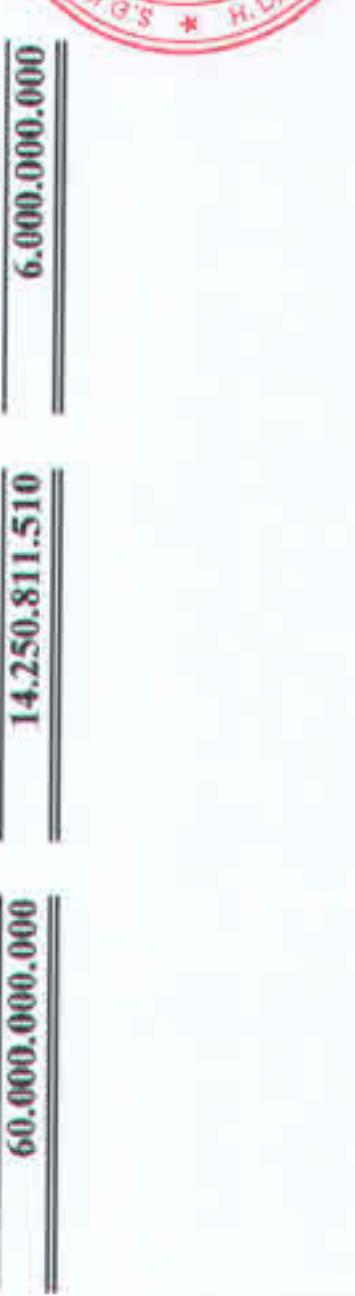
Địa chỉ: Quốc lộ 1A, xã Điện Phú, huyện Điện Khanh, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Phụ lục 1: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Công
60.000.000.000	9.908.644.628	4.954.322.312	11.813.202.006	86.676.168.946
Lợi nhuận trong năm	-	-	16.756.602.067	16.756.602.067
Trích lập các quỹ trong năm	-	-	(2.513.490.310)	-
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	(1.675.660.206)	(1.675.660.206)
Chia cổ tức năm 2009	-	-	(12.000.000.000)	(12.000.000.000)
Trích lập quỹ khen thưởng ban điều hành	-	-	(400.000.000)	(400.000.000)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>60.000.000.000</b>	<b>11.584.304.835</b>	<b>11.980.653.557</b>	<b>89.357.110.807</b>
Số dư đầu năm nay	60.000.000.000	11.584.304.835	11.980.653.557	89.357.110.807
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	26.665.066.755	26.665.066.755
Trích lập các quỹ trong năm nay	-	-	(2.874.354.260)	-
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	(2.666.506.676)	(2.666.506.676)
Chia cổ tức năm 2012	-	-	(12.000.000.000)	(12.000.000.000)
Trích lập quỹ khen thưởng ban điều hành	-	-	(400.000.000)	(400.000.000)
Chi quỹ trong năm nay	-	-	-	-
Khấu hao TSCL hình thành từ quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-
Thuế TNDN phải nộp theo biên bản kiểm toán nhà nước	-	-	(98.430.256)	(98.430.256)
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>60.000.000.000</b>	<b>14.250.811.510</b>	<b>6.000.000.000</b>	<b>100.857.240.630</b>



CÔNG TY CỔ PHẦN  
THƯƠNG MẠI  
SABECO  
\* NAM TRUNG BỘ  
H. ĐIỆN KHANH - K.N.H

Khanh Hòa Ngày 28 tháng 01 năm 2013

SABECO  
\* NAM TRUNG BỘ  
H. ĐIỆN KHANH - K.N.H

Nguyễn Thị Thu Hiền  
Kế toán trưởng

Nguyễn Văn Thịnh  
Giám đốc